TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2019/HS-ST
Ngày: 13-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Chung.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình**;

Bà **Nguyễn Thị Thay**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Quyên,** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Hào** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 tại Camphuchia; nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị L; có chồng là Hồ Văn C (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Trần Văn C (chết);

- *Người đại diện hợp pháp của Bị hại:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1975 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1979; cùng nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Hữu T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 16/4/2019, Nguyễn Thị H không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 70F1-5284 trên tỉnh lộ 785 hướng từ xã

Xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh về thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh , H điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái hướng đi của mình để vượt xe ô tô biển số 70A-003.44 lưu thông cùng chiều phía trước thì đụng vào xe mô tô biển số 70K1-510.57 do anh Trần Văn C điều khiển đi theo chiều ngược lại. Tai nạn xảy ra làm anh C bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 19/4/2019 thì tử vong.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Hồng đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Kết quả giám định nồng độ cồn: Nguyễn Thị H và anh Trần Văn C có nồng độ cồn trong máu là 0,000mg/L.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 53/2019/TT ngày 07/5/2019 của Trung tân pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Tây Ninh, kết luận: Anh Trần Văn C tử vong do chấn thương sọ não.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKSTC ngày 15/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Đề nghị áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 260; các Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng và đồng ý bồi thường thêm số tiền 50.000.000 đồng theo yêu cầu của gia đình bị hại. Trả lại cho ông T xe mô tô biển số 70F1-5284.

Bị cáo, bà T, ông T, ông T không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 13 giờ ngày 16/4/2019, Nguyễn Thị H không có Giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 70F1-5284 trên tỉnh lộ 785 hướng từ xã Xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh đi về thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, H không quan sát phía trước, điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình để vượt xe khác, đã đụng vào xe mô tô biển số 70K1-510.57 do anh Trần Văn C điều khiển đi đúng phần đường theo chiều ngược lại. Tai nạn xảy ra làm anh C tử vong do chấn thương sọ não. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng; hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ; bị cáo không quan sát phía trước, điều khiển xe mô tô vượt ẩu, lấn sang phần đường bên trái hướng đi của mình, không đảm bảo an toàn cho người khác khi tham gia giao thông là vi phạm quy định tại các Khoản 9, 11, 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ; đã xâm phạm đến an toàn công cộng, gây hâu quả rất nghiêm trọng, làm chết một người, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra và cần xử lý nghiêm.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng và đồng ý tiếp tục bồi thường thêm 50.000.000 đồng theo yêu cầu của gia đình bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên có đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, với hành vi phạm tội của bị cáo cần xử phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng và đồng ý tiếp tục bồi thường thêm 50.000.000 đồng nên cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền này cho gia đình bị hại theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã trả cho gia đình bị hại một xe mô tô biển số 70K1-510.57 nên căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6.2] Xe mô tô biển số 70F1-5284 của ông T cho bị cáo mượn nên cần trả lại cho ông T theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với hành vi của ông T giao xe mô tô cho người không đủ điều kiện lái xe dẫn đến việc bị cáo gây tai nạn chết người, nhưng khi cho mượn xe ông T không biết bị cáo không có Giấy phép lái xe, bị cáo cũng không nói cho ông T biết nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với ông T là có căn cứ.

[8] Về án phí*:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm a Khoản 2 Điều 260; các Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H 02 (hai) năm tù** về tội **"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thị H đã bồi thường cho ông Trần Văn T và bà Phạm Thị T số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị H có nghĩa vụ bồi thường thêm cho ông Trần Văn T và bà Phạm Thị T số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án ông Trần Văn T và bà Phạm Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án bị cáo Nguyễn Thị H không thi hành số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án bị cáo Nguyễn Thị H còn phải trả cho người được thi hành án ông Trần Văn T và bà Phạm Thị T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ghi nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã trả cho ông Trần Văn T và bà Phạm Thị T xe mô tô biển số 70K1-510.57.

- Trả lại cho ông Phạm Hữu T xe mô tô biển số 70F1-5284, số khung VTTDCH0A4TT173870, số máy VTT1P52FMH-173870 (tình trạng xe đã qua sử dụng, hư hỏng nhiều nơi, trong tình trạng không hoạt động).

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2019).

4. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bà T, ông T và ông T biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- CCTHA-DS H. Tân Châu;
- CQĐT Công an H. Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh – Phòng PV27;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA phạt tù;
- Lưu tập án, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Chung